TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

Số: 14/2017/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bá Thước, ngày 12 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm: 1981

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Bùi Đình T, sinh năm: 1986

Quê quán: Làng X, xã Đ, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

Công tác tại: Bệnh viện đa khoa huyện B, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Bùi Thị L và anh Bùi Đình T đều thống nhất công nhận anh Bùi Đình T vay của chị L số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

- Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận về phương án trả nợ như sau:

Anh Bùi Đình T công nhận có trách nhiệm mỗi năm trả cho chị Bùi Thị L số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), trả theo kỳ, 06 tháng một lần anh T sẽ trả 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và một nửa tiền lãi của mức lãi xuất 0,84%/tháng cho đến khi hết nợ. Số tiền lãi sẽ giảm dần theo số tiền gốc cho đến khi hết nợ. Thời hạn tính định kỳ 06 tháng sẽ bắt đầu từ tháng 01/01/2018 cho đến khi hết nợ.

- Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ Điều 357 BLDS 2015. Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng người

phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm trả nợ.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 điều 147 BLTTDS; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận. Anh Bùi Đình T chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Bùi Thị L chịu 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho chị Bùi Thị L số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2015/0004827 ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Văn Sửng